

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2477/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên đào tạo trình độ thạc sĩ khóa học 2025 - 2027
(đợt tuyển sinh tháng 9 năm 2025)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐTTĐHKH ngày 29/3/2021 của Hội đồng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28/01/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 5278/QĐ-ĐHTN ngày 02/10/2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc công nhận học viên đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 2025 - 2027 (đợt tuyển sinh tháng 9 năm 2025);

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 89 học viên đào tạo trình độ thạc sĩ khóa học 2025 - 2027 (đợt tuyển sinh tháng 9 năm 2025) của Trường Đại học Khoa học (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học viên phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi học tập, nghiên cứu theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Khoa học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐHTN (b/c);
- BGH (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- QLVB;
- Lưu: VT, ĐT (6).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA HỌC 2025 - 2027
(ĐỢT TUYỂN SINH THÁNG 9 NĂM 2025)

(Kèm theo Quyết định số 2477/QĐ-ĐHKH ngày 11 / 11 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo
1	Vũ Thị Liên	30/11/2003	Nữ	30/11/2003	Hóa phân tích
2	Lại Thị Thu Trang	19/12/1988	Nữ	19/12/1988	Hóa phân tích
3	Nguyễn Đức Phương	25/03/2003	Nam	25/03/2003	Hóa phân tích
4	Nông Thị Lụa	18/09/1989	Nữ	18/09/1989	Hóa phân tích
5	Đỗ Thị Lành	20/09/1980	Nữ	20/09/1980	Hóa phân tích
6	Ngân Diệu Linh	24/09/1989	Nữ	24/09/1989	Hóa phân tích
7	Lê Thị Ngọc Linh	14/10/1986	Nữ	14/10/1986	Hóa phân tích
8	Lương Vân Quỳnh	19/09/1982	Nữ	19/09/1982	Hóa phân tích
9	Ma Văn Lâm	01/06/1985	Nam	01/06/1985	Hóa phân tích
10	Nguyễn Thị Bích Phương	25/07/1992	Nữ	25/07/1992	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
11	Nông Thị Huyền My	15/11/1983	Nữ	15/11/1983	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
12	Chu Thị Trang	22/06/2000	Nữ	22/06/2000	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
13	Nguyễn Đình Nguyệt Minh	13/12/1999	Nữ	13/12/1999	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
14	Nguyễn Thị Yến	15/09/1994	Nữ	15/09/1994	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
15	Triệu Thị Mai	25/12/1992	Nữ	25/12/1992	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
16	Nông Lê Giang	14/06/1992	Nữ	14/06/1992	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
17	Hoàng Thị Huyền	13/07/1987	Nữ	13/07/1987	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo
18	Hoàng Thu Hà	05/10/2003	Nữ	05/10/2003	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
19	Ma Thùy Linh	11/11/1990	Nữ	11/11/1990	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
20	Trần Thị Duyên	17/07/1990	Nữ	17/07/1990	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
21	Bế Thu Huyền	28/01/2002	Nữ	28/01/2002	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
22	Đỗ Lan Anh	09/09/2000	Nữ	09/09/2000	Phương pháp Toán sơ cấp
23	Hoàng Mạnh Hồng	23/04/1997	Nam	23/04/1997	Phương pháp Toán sơ cấp
24	Trần Thị Phương Anh	11/05/2002	Nữ	11/05/2002	Phương pháp Toán sơ cấp
25	Nguyễn Thị Thưa	20/08/1992	Nữ	20/08/1992	Phương pháp Toán sơ cấp
26	Đào Thị Kim Dung	13/03/1989	Nữ	13/03/1989	Phương pháp Toán sơ cấp
27	Nguyễn Thị Thu Hà	12/09/2003	Nữ	12/09/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
28	Phạm Quốc Anh	02/03/2003	Nam	02/03/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
29	Bùi Phương Anh	28/10/2003	Nữ	28/10/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
30	Tô Văn Đoàn	08/11/1992	Nam	08/11/1992	Phương pháp Toán sơ cấp
31	Nguyễn Thị Phương Anh	21/08/2003	Nữ	21/08/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
32	Lê Thu Phương	20/04/2003	Nữ	20/04/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
33	Nguyễn Thị Dịu	11/07/2003	Nữ	11/07/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
34	Bùi Thị Huệ	24/03/2003	Nữ	24/03/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
35	Nguyễn Trường Giang	14/02/2003	Nam	14/02/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
36	Vũ Hương Thảo	23/09/2003	Nữ	23/09/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
37	Đào Phương Thủy	09/10/2003	Nữ	09/10/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
38	Nguyễn Xuân Trường	06/03/1998	Nam	06/03/1998	Phương pháp Toán sơ cấp
39	Ngô Diệu Linh	31/08/2003	Nữ	31/08/2003	Phương pháp Toán sơ cấp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo
40	Đào Quang Anh	14/12/2001	Nam	14/12/2001	Phương pháp Toán sơ cấp
41	Nguyễn Quang Nam	08/09/2003	Nam	08/09/2003	Phương pháp Toán sơ cấp
42	Vũ Quốc Anh	19/07/2001	Nam	19/07/2001	Phương pháp Toán sơ cấp
43	Trần Tuấn Vũ	29/10/2002	Nam	29/10/2002	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
44	Hoàng Minh Anh	24/10/2001	Nữ	24/10/2001	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
45	Hoàng Quốc Chung	22/05/1990	Nam	22/05/1990	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
46	Trần Quang Vĩnh	02/11/1980	Nam	02/11/1980	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
47	Phạm Văn Thiệp	24/02/1990	Nam	24/02/1990	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
48	Phạm Thu Hà	26/01/1997	Nữ	26/01/1997	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
49	Nguyễn Thị Hạnh	11/01/1985	Nữ	11/01/1985	Quang học
50	Bùi Đức Toàn	20/06/1996	Nam	20/06/1996	Quang học
51	Nguyễn Thị Hương Giang	13/08/1992	Nữ	13/08/1992	Quang học
52	Nguyễn Duy Học	07/08/2003	Nam	07/08/2003	Toán ứng dụng
53	Nguyễn Thị Hồng	01/11/1995	Nữ	01/11/1995	Toán ứng dụng
54	Đinh Thị Hải Ngọc	15/12/2003	Nữ	15/12/2003	Toán ứng dụng
55	Đặng Minh Hân	02/03/1985	Nữ	02/03/1985	Toán ứng dụng
56	Nguyễn Việt Trung	15/06/1990	Nam	15/06/1990	Toán ứng dụng
57	Bùi Thị Kim Chi	24/11/2003	Nữ	24/11/2003	Toán ứng dụng
58	Lê Thị Thanh Huyền	18/03/1996	Nữ	18/03/1996	Toán ứng dụng
59	Lê Bích Ngọc	27/06/1989	Nữ	27/06/1989	Toán ứng dụng
60	Đào Thị Hoàng Anh	25/12/2025	Nữ	25/12/2025	Toán ứng dụng
61	Nguyễn Thị Thu Hà	21/01/1991	Nữ	21/01/1991	Toán ứng dụng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo
62	Hoàng Thị Thiết	19/08/1986	Nữ	19/08/1986	Toán ứng dụng
63	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18/05/2003	Nữ	18/05/2003	Toán ứng dụng
64	Nguyễn Đặng Huyền My	01/12/2003	Nữ	01/12/2003	Toán ứng dụng
65	Nguyễn Quỳnh Ngân	22/12/2003	Nữ	22/12/2003	Toán ứng dụng
66	Phạm Văn Thuần	13/01/2003	Nam	13/01/2003	Toán ứng dụng
67	Nguyễn Đức Anh	27/08/2003	Nam	27/08/2003	Toán ứng dụng
68	Nguyễn Thảo Vân	15/10/2003	Nữ	15/10/2003	Toán ứng dụng
69	Nguyễn Quang Thắng	19/04/2003	Nam	19/04/2003	Toán ứng dụng
70	Nguyễn Ngọc Toàn	20/01/1980	Nam	20/01/1980	Toán ứng dụng
71	Đinh Công Bách	25/05/2003	Nam	25/05/2003	Toán ứng dụng
72	Ngô Thị Thùy Linh	26/08/2003	Nữ	26/08/2003	Toán ứng dụng
73	Nguyễn Thanh Thủy	12/10/2002	Nữ	12/10/2002	Toán ứng dụng
74	Đỗ Quang Thọ	01/03/1985	Nam	01/03/1985	Toán ứng dụng
75	Nguyễn Thị Như Ý	24/11/1994	Nữ	24/11/1994	Toán ứng dụng
76	Vũ Thị Nhất	24/08/1991	Nữ	24/08/1991	Toán ứng dụng
77	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/2002	Nữ	27/08/2002	Toán ứng dụng
78	Lê Thị Trang	25/11/1989	Nữ	25/11/1989	Toán ứng dụng
79	Nguyễn Hoài Thu	07/08/1984	Nữ	07/08/1984	Toán ứng dụng
80	Thân Thị Trang	17/08/1996	Nữ	17/08/1996	Toán ứng dụng
81	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/12/2003	Nữ	14/12/2003	Văn học Việt Nam
82	Lý Thị Kim Hoa	08/09/2003	Nữ	08/09/2003	Văn học Việt Nam
83	Phạm Thị Thu Huyền	05/12/1988	Nữ	05/12/1988	Văn học Việt Nam

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo
84	Đặng Thị Nguyệt	11/04/1994	Nữ	11/04/1994	Văn học Việt Nam
85	Phạm Thị Ngọc Khanh	04/03/2003	Nữ	04/03/2003	Văn học Việt Nam
86	Dương Thị Thanh Phương	07/03/2002	Nữ	07/03/2002	Văn học Việt Nam
87	Vũ Bá Học	19/03/1983	Nam	19/03/1983	Văn học Việt Nam
88	Nông Thị Kim Tuyền	15/06/1993	Nữ	15/06/1993	Văn học Việt Nam
89	Đặng Thị Tuyết Minh	26/08/1981	Nữ	26/08/1981	Văn học Việt Nam

Ấn định danh sách 89 người.

